Xy lanh kẹp ba chấu
HGDT-50-A-G1

Số bộ phận: 540869

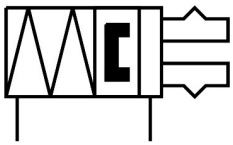

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	50
Hành trình trên mỗi hàm kẹp	8 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Bộ gấp tối đa hàm góc chơi rìu, ay	0.1 °
Khe chấu kẹp tối đa Sz	0.05 mm
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lặp lại kẹp	0.03 mm
Số chấu kẹp	3
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Chức năng kẹp	3 điểm
Thiết bị an toàn lực kẹp	khi mở
Cấu trúc xây dựng	Mặt phẳng nghiêng chuỗi chuyển động cưỡng bức
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	4 bar...8 bar
Áp suất vận hành khí chặn	0 bar...0.5 bar
Tần số làm việc tối đa của kẹp	4 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	32 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	146 ms
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	5 °C...60 °C
Mô-men quán tính khối lượng	15.33 kgcm²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	1500 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	50 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	30 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	40 N m
Khoảng thời gian bôi trơn các phần tử dẫn hướng	5 triệu lượt
Khối lượng tối đa trên mỗi ngón tay kẹp bên ngoài	160 g

Đặc tính	Giá trị
trọng lượng sản phẩm	1592 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên và chốt với ren trong và chốt khớp tùy ý:
Cổng nối khí nén khí chặn	M5
Cổng nối khí nén	G1/8
Vật liệu nắp che	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn Phủ COMPCOTE
Hàm kẹp vật liệu	Thép cứng